KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: "BẢN THÂN"

(Thực hiện trong 3 tuần, từ ngày 5/10 – 23/10/2026)

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
Lĩnh vực phát triển thể chất		
MT2. Trẻ nhận biết để lựa chọn được một số loại thực phẩm khi được gọi tên nhóm. Hiểu về giá trị dinh dưỡng của các nhóm thực phẩm. Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản. Thực hiện ăn uống đầy đủ (ăn đủ chất, đủ lượng, đa dạng thực phẩm), sạch sẽ (bảo đảm vệ sinh) và lành mạnh (có lợi cho sức khoẻ, phòng, tránh đồ ăn gây dị ứng cho bản thân);(CS11)	- Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... - Ăn nhiều loại thức ăn có lợi cho sức khỏe, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe - Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến món ăn, thức uống. + Dạy trẻ kỹ năng bóc vỏ trứng. + Dạy trẻ kỹ năng nhặt rau, ..	**- Đón và trả trẻ:** Cô trao đổi và trò chuyện với trẻ về một số loại thực phẩm cần thiết trong mỗi bữa ăn. **- Thông qua giờ ăn:** Cô trao đổi với trẻ về cách chế biến một số món ăn đơn giản. Giáo dục trẻ ăn đa dạng các loại thực phẩm..... **- Hoạt động góc** - Cho trẻ thực hành kỹ năng gọt quả, bóc vỏ trứng. + Dạy trẻ kỹ năng nhặt rau, gọt quả - Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến món ăn, thức uống. *(Ứng dụng Montessori)* **- Mọi lúc mọi nơi:** - Giáo dục trẻ không uống nhiều nước ngọt, không ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì. + KNS:Những thức ăn, đồ uống có hại với cơ thể b
MT3. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản: Vệ sinh cá nhân, đồ dùng, môi trường.	-Tập luyện kĩ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng đúng cách - Tự tháo tất,cởi quần áo...	**- Hoạt động vệ sinh:** +Trẻ biết rửa tay, lau mặt đúng cách. **Hoạt động chiều**

	- Chải tóc, vuốt tóc bù rối, chỉnh lại quần áo khị bị xô xệch. + KNS: Gấp quần áo. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, đi xong biết giội nước cho sạch. + Dạy trẻ kỹ năng tiết kiệm nước	- KNS: Gấp quần áo **Mọi lúc mọi nơi:** Giáo dục trẻ biết tháo tất, cởi quần áo, sử dụng khăn mặt, ...đúng cách - Chải tóc, chỉnh lại quần áo khi bị xô xệch. Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết xả nước sau khi đi vệ sinh. - Biêt tiết kiệm nước khi không cần dùng đến.
MT5. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Che miêng, hắt hơi, ho, ngáp...	- Vệ sinh răng miệng sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Che miệng khi hắt hơi, không nhổ bậy ra lớp. - Đeo khẩu trang khi ra ngoài và rửa tay, sát khuẩn thường xuyên để phòng bệnh. + Dạy trẻ KN : Bảo vệ mắt *+ Bấm móng tay, Chải và buộc tóc; Gội đầu, quét dọn…. (Montessori hoặc steam.)*	**- Thông qua hoạt động trong ngày:** Cô trò chuyện và giáo dục để trẻ có những hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh. **- Hoạt động góc :** Trẻ chơi quét nhà, trẻ tập bấm móng tay, gội đầu ở góc bé thực hành cuộc sống. *(Ứng dụng Montessori)* **- Hoạt động chiều:** Trò chuyện, trao đổi với trẻ thông qua 1 số video, hình ảnh dạy trẻ kỹ năng bảo vệ đôi mắt. - Cho trẻ tập chải tóc, cột tóc cho mình, cho bạn. *(Montessori, Steam)*
MT7. Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. Biết kêu cứu và chạy khỏ nơi nguy hiểm. Thực hiện được một số quy	- Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép. - Không tự ý ra khỏi nhà, khu vực trường lớp khi chưa được sự cho phép của người lớn, cô giáo.	**- Hoạt động đón, trả trẻ** + Cô trò chuyện với trẻ thông qua 1 số tình huống để giúp trẻ biết tự bảo vệ bản thân mình không bị xâm hại, không bị người lạ dụ dỗ bắt cóc. Giúp các con có thêm

định ở trường học và nơi công cộng. Nhận ra một số dấu hiệu bất thường của cơ thể và thông báo với người khác (cảm thấy mỏi mệt, đau, mẩn ngứa, buồn nôn ...). (CS15)	+ KNS: Phòng tránh bắt cóc. *+ Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh khi bị xâm hại.*	các kỹ năng nhận biết, phòng tránh. **- Mọi lúc mọi nơi:** KNS: Phòng tránh bắt cóc Trao đổi , trò chuyện với trẻ, nhắc nhở trẻ biết nhận ra dấu hiệu bất thường của cơ thể. Đưa ra các câu hỏi tình huống để kiểm tra trẻ. +Khi con cảm thấy mệt con sẽ nói gì?..... - Cô nhắc nhở và giáo dục trẻ khi có dấu hiệu mệt mỏi, buồn nôn...con phải nói ngay với cô giáo.
MT9. Trẻ giữ được thăng bằng và biết kiểm soát được vận động cơ thể khi thực hiện vận động: Đi	- Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối. - Đi trên ghế băng đầu đội túi cát (không làm rơi vật khi đi trên ghế thể dục) - Đi trên ván dốc dài 2m x 3m một đầu kê cao 0,3m. * Trò chơi vận động + Kéo mo cau + Thi đội nào nhanh	**-Thể dục sáng phần khởi động.** - Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối. **- Hoạt động học** **VĐCB**:Đi trên ghế băng đầu đội túi cát (không làm rơi vật khi đi trên ghế thể dục) - Đi trên ván dốc dài 2m x 3m một đầu kê cao 0,3m. **TC**: + Kéo mo cau + Thi đội nào nhanh - Trò chơi ngoài trời: Lộn cầu vồng, nhảy bao bố, ai nhanh nhất, bịt mắt bắt dê, Cướp cờ, bịt mắt đánh trống, rồng rắn lên mây, kéo co.....

MT10. Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: Tung bắt/ đập bóng/ ném	- Chuyền bóng qua đầu qua chân * Trò chơi vận động + Kéo co	**- Hoạt động học** **VĐCB**: Chuyền bóng qua đầu qua chân **- TC:** Kéo co - Trò chơi ngoài trời: Nhảy bao bố, ai nhanh nhất, bịt mắt bắt dê, cướp cờ, thi đội nào nhanh, bịt mắt đánh trống, rồng rắn lên mây.
Lĩnh vực phát triển nhận thức		
MT16. Tò mò tìm tòi, thích khám phá sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật hiện tượng như: Tại sao có mưa? Nhận biết một số đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên (CS50)	- Đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới. - Hay hỏi về những thay đổi. - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. + Quan sát trò chuyện về thời tiết. + Trải nghiệm với đá + Trải nghiệm làm vườn	**Hoạt động ngoài trời** + Quan sát trò chuyện về thời tiết. + Trải nghiệm với đá + Trải nghiệm làm vườn.
MT18. Làm thử nghiệm và sử dụng dụng cụ đơn giản, để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Nhận ra đặc điểm cơ bản, sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật và một số hiện tượng tự nhiên. Dự đoán một số hiện tượng tự	- Thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản, một số thiết bị công nghệ số như máy tính, qua các HĐ trải nghiệm: + Pha màu nước + Lốc xoáy mi ni + Nhốt không khí vào bao	**Hoạt động ngoài trời** + Pha màu nước + Lốc xoáy mi ni + Nhốt không khí vào bao

nhiên đơn giản, sắp xẩy ra. Sử dụng một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn CS53)		
MT19. Biết chức năng của các giác quan và 1 số bộ phận khác của cơ thể.	- Các giác quan. - Khám phá đôi bàn tay *(Steam)*	**- Hoạt động học** - Khám phá đôi bàn tay *(ứng dụng Steam)* **- Đón – trả trẻ** + Cô trò chuyện với trẻ về các giác quan.Giáo dục trẻ biết giữu gìn vệ sinh các giác quan, sự kì diêu chủa đôi bàn tay để có cơ thể khoẻ mạnh.
MT.23 Trẻ em nhận biết và thể hiện kỹ năng phù hợp khi tiếp cận công nghệ số. (Chuẩn 18)	- Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày theo các bước đơn giản khi tiếp cận công nghệ số. (Chỉ số 54) Trẻ **nói được vấn đề** mình gặp. Trẻ **tự nghĩ và thử một cách đơn giản.** Nếu không được, biết **nhờ người lớn** giúp đỡ.	**Mọi lúc mọi nơi** - Cho trẻ thực hành trên máy tính thông qua 1 số trò chơi. Trẻ biết cách di chuột, biết 1 số thao tác đơn giản trên máy tính….
MT 24. Trẻ tự tin giới thiệu đúng họ và tên, tuổi, giới tính và nhu cầu của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân: + Tôi là ai. +Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh. + Quan sát: bạn trai, bạn gái...	**- Đón- trả trẻ:** Cô trò chuyện với trẻ thông qua các video minh hoạ để trẻ biêt được để cơ thể khoẻ mạnh các con sẽ làm gì. (Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng, tập thể dục thể thao....) **- Hoạt động học.** + Tôi là ai.

	-Trò chuyện sáng theo phương pháp Unís. + Sở thích của bé SEL: Không nổi giận, mình cùng tìm cách khác nhé.	+ Trò chuyện sáng theo phương pháp Unís: Sở thích của bé. SEL: Không nổi giận, mình cùng tìm cách khác nhé. **- Hoạt động ngoài trời.** + Quan sát: bạn trai, bạn gái...
MT42. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	- Phân biệt phía trên- phía dưới; phía trước- phía sau có sự định hướng. - Phân biệt phía phải- phía trái của bạn khác - Phân biệt phía phải- phía trái của đối tượng có sự định hướng	**- Hoạt động học:** - Phân biệt phía trên - phía dưới; phía trước - phía sau có sự định hướng. - Phân biệt phía phải - phía trái của bạn khác. **- Mọi lúc mọi nơi**. - Tổ chức các trò chơi giúp trẻ phân biệt được phía trên, dưới, trước sau có sự định hướng.
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
MT47. Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người khác hiểu được; Diễn tả hiểu biết của bản thân bằng những cách khác nhau. (CS34) - Kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định. - Trẻ thích nghe và xem một số phim	- Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người khác hiểu được - Thể hiện sự hiểu biết của mình qua trả lời câu hỏi, qua đóng vai nhân vật.... - Nghe cô kể chuyện**,** Kể lại câu chuyện, biết đóng kịch qua nội dung câu chuyện trong các chủ đề: + "Chuyện tay trái và tay phải (TG: Lý Thị Minh Hà), Mỗi người mỗi việc(Lê Thị Thu Hương) ,Chuyện của	**- Hoạt động học:** Truyện mỗi người mỗi việc (Lê Thị Thu Hương*) (Ứng dụng steam)* **- Mọi lúc mọi nơi** + Chuyện của tay phải tay trái (Lý Thị Minh Hà), Chuyện của dê con (Theo Báo); Tình bạn diệu kỳ (Sưu tầm)

hoạt hình thiếu nhi bằng tiếng Anh	dê con (Theo Báo); *) (Ứng dụng steam qua việc cho trẻ lam quen các câu chuyện trong chủ đề),* Tình bạn diệu kỳ (Sưu tầm)	
MT48. Đọc biểu cảm câu bài thơ, đồng dao, cao dao dành cho lứa tuổi của trẻ.	- Đọc thuộc các bài thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề, chủ điểm bản thân **Thơ:** Cái lưỡi (Lê Thị Mỹ Phương), Xòe tay (Phong Thu), Tay ngoan (Võ Thị Như chơn); Những con mắt (Trường mầm non tuổi thơ) + Ca dao, đồng dao: tập tầm vông, mười ngón tay *(Ứng dụng steam)*	**Hoạt động học** Tay ngoan (Lê Thị Mỹ Phương) *(Ứng dụng steam)* **Mọi lúc mọi nơi** Thơ "Cái Lưỡi" (Lê Thị Mỹ Phương) +Xòe tay (Phong Thu), Những con mắt (Trường mầm non tuổi thơ) + Ca dao, đồng dao: tập tầm vông, mười ngón tay.
MT49. Biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện, để kể lại chuyện theo cách riêng. Đóng được vai của nhân vật trong truyện, thể thể hiện vai diễn theo ý tưởng của bản thân, phù hợp với đặc điểm, tính cánh của nhân vật.	- Kể chuyện sáng tạo. - Đóng kịch	**Hoạt động góc** -Tập cho trẻ kể chuyện sáng tạo, đóng kịch chuyện "*Mỗi người mỗi việc*" qua tranh ảnh, qua rối tay…
MT58. Trẻ nhận biết và gọi tên được chữ cái a, ă,â trong bảng chữ cái tiếng việt. Nghe và nhận ra âm	- Nhận dạng và phát âm 29 chữ cái theo các nhóm chữ: + Làm quen chữ cái: a, ă, â. + Trò chơi chữ cái: a, ă, â;	**- Hoạt động học** + Làm quen chữ cái: a,ă,â; *(Ứng dụng Steam)* + Trò chơi chữ cái: a, ă, â

giống nhau trong Tiếng Việt. Thích đọc những chữ cái đã biết trong môi trường xung quanh (CS38, CS39).	*Ứng dụng Steam vào dạy trẻ làm quen với các chữ cái.* - Thích tìm kiếm những chữ đã biết ở sách, truyện, biểu bảng... - Chỉ và đọc những chữ có ở môi trường xung quanh. - Thích tham gia các hoạt động nghe cô đọc sách hỏi người lớn và bạn bè những gì chưa biết.	**- Hoạt động góc** Khoanh tròn, gạch chân chữ cái a, ă, â trong bài thơ, bài hát. - Ghép từ có chứa chữ cái a, ă, â.Tìm chữ cái thiếu trong từ,.. -Nặn, xếp chữ cái a, ă, â. **- Mọi lúc mọi nơi.** -Tìm và đọc chữ cái đã học ở môi trường xung quanh - Tìm những chữ cái đã biết ở trong sách vở.
Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
MT61. Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên tuổi, giới tính của bạn thân. - SEL: Bé tự tin nói về mình	**- Đón – trả trẻ:** + Cô trò chuyện và cho trẻ giới thiệu tên, tuổi, giới tính, sử thích của mình.
MT62. Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và nhứng điều không làm được. Nói được mình có điểm gì giống và khac bạn (dáng vẻ bề ngoài, giới tính, sở thích và khả năng). Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bạn thân.	- Sở thích và khả năng của bản thân. - Điểm giống nhau và khác nhau của mình và người khác. - Chọn và giải thích được lí do, chọn trang phục phù hợp với giới tính, thời tiết... - Nên hoặc chọn lựa các trò chơi, hoạt động mà mình thích. SEL:Em yêu cơ thể của mình	**- Hoạt động mọi lúc mọi nơi** SEL: Em yêu cơ thể của mình
MT66 Chấp nhận sự khác biệt giữa người	- Gọi được tên và chấp nhận các sở thích giống nhau và	**- Mọi lúc mọi nơi**

khác với mình. Tự hào về những đặc điểm riêng của bản thân. Tôn trọng sự khác biệt của người khác.	khác nhau giữa mình và các bạn - Tự hào về đặc điểm riêng của bản thân. - Không chê bai bạn…. - Nhận ra rằng mọi người có thể sử dụng các từ khác nhau để chỉ cùng 1 vật.	- Thông qua hoạt động học "Tôi là ai" cô giáo dục trẻ biết chấp nhận sự khác biệt giữa mình và bạn. Không nên cảm thấy buồn khi mình không giống bạn. Phải biết tự hào về cơ thể của mình. **- Đón – trả trẻ :** Cho trẻ xem một số video tình huống để giáo dục trẻ.
MT67 Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh, qua nét mặt, giọng nói của người khác)	- Nhận ra một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc. SEL: Cảm xúc của em	**- Hoạt động mọi lúc mọi nơi** + Thông qua các bài hát, các trò chơi giúp trẻ nhận biết 1 số trang thái cảm xúc. - VD: Bài hát Gọi tên cảm xúc - Trò chơi : Khi nào(Cô yêu cầu 1 số tình huống để trẻ thể hiện cảm xúc trên khôn mặt của mình). SEL: Cảm xúc của em
MT68. Biểu lộ cảm xúc**:** vui buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ...qua tranh qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	**- Mọi lúc mọi nơi** - Cô trò chuyện với trẻ thông qua 1 số tình huống và cho trẻ nhận xét. - Cho trẻ thực hành biểu lộ cảm xúc theo yêu cầu của cô.
MT75. Trẻ biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân. Có trách nhiệm với bản thân, người khác. (CS21)	- Cách ăn mặc, điệu bộ, cử chỉ phù hợp với giới tính của bản thân.....	**- Hoạt động mọi lúc mọi nơi** Dạy trẻ biết ăn mặc, điệu bộ, cử chỉ phù hợp với giới tính của bản thân.....
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		

MT 87. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc; Thích nghe nhạc, nghe hát và nhận ra giai điệu của bài hát, bản nhạc. Thích nghe,hát theo, hát được một số bài hát tiếng Anh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.	- Nghe và hưởng ứng cảm xúc theo bài hát bản nhạc; - Nghe nhạc, nghe hát và nhận ra giai điệu của bài hát, bản nhạc về chủ đề. - Năm ngón tay ngoan (Trần Văn Thụ, Thật đáng chê (Theo điệu Bắc kim tham. Lời Việt Anh), Nắm tay thân thiết (Nhạc: Hàn Quốc.), Em là bông hồng nhỏ (Trịnh Công Sơn). -Dân ca tự chọn Happy Birthday.	**- Hoạt động học** +Em là bông hồng nhỏ (Trịnh Công Sơn) +Thật đáng chê (Theo điệu Bắc kim thang. Lời Việt Anh) + Năm ngón tay ngoan (Trần Văn Thụ). **Mọi lúc mọi nơi** + Năm ngón tay ngoan (Trần Văn Thụ). Nắm tay thân thiết (Nhạc:Hàn Quốc. - Dân ca tự chọn Happy Birthday.
MT88. Trẻ hát đúng giai điệu bài hát trẻ em. Biết vận động nhịp nhàng và thể hiện cảm xúc phù hợp theo giai điệu, nhịp điệu bài hát, bản nhạc.	+ Nghe nhạc, nghe hát và nhận ra sắc thái của bài hát, bản nhạc. + Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau. + Hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... Cái mũi (Nhạc: Nước ngoài. Lời: Lê Đức-Thu Hiền), Mời bạn ăn (Trần Ngọc), Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo); Gọi tên cảm xúc, khúc hát đôi bàn tay - Biểu diễn cuối chủ đề Bản thân - Trò chơi âm nhạc	*** Hoạt động học** **Vận động:** + VĐMH "Gọi tên cảm xúc" **Dạy hát :** + Khúc hát đôi bàn tay - Biểu diễn cuối chủ đề Bản thân - Trò chơi âm nhạc - Tiết tấu nhanh chậm - Vũ điệu hoá đá - Clap clap sound **- Hoạt động ngoài trời:** Phần chơi tự do cho trẻ chơi ở gcó âm nhạc của trường. Cho trẻ hát và vận động. **Hoạt động mọi lúc mọi nơi**

	- Tiết tấu nhanh chậm - Vũ điệu hoá đá - Clap clap sound	Cái mũi (Nhạc: Nước ngoài. Lời: Lê Đức-Thu Hiền), Mời bạn ăn (Trần Ngọc), Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo).
MT89. Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. Nói về ý tưởng thê hiện trong sản phẩm tạo hình của mình -Trẻ biết tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hàng ngày theo cách riêng như cắm hoa, sắp đặt đồ vật, lời nói, cử chỉ.... CS 63)	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm và nói được ý tưởng sản phẩm của mình: - Trang trí khăn quàng cổ. - Làm biểu cảm các khuôn mặt (Steam) - Làm bàn tay rôbot cử động được. (Steam) - Làm thẻ cá nhân (Steam) - Cắm hoa	**Hoạt động học:** + Cắm hoa *(Mon)* **Hoạt động ngoài trời:** + Làm bàn tay rôbot cử động được. *(Steam)* **- Hoạt động chơi ở các góc** + Làm biểu cảm các khuôn mặt *(Steam)* **- Hoạt động chiều** +Trang trí khăn quàng cổ + Làm thẻ cá nhân *(Steam)*
MT90. Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Biết tô màu tranh không chờm ra ngoài.	- Biết phối hợp các kỹ năng vẽ, tô màu để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: + Vẽ và tô màu chân dung bé trai bé gái.	**- Hoạt động học** + Vẽ và tô màu chân dung bé trai bé gái
MT91.Trẻ biết cắt, xé theo đường viền thẳng, cong của các hình đơn giản. Dán các hình vào đúng vị trí cho trước không bị nhăn để tạo thành các sản phẩm đẹp trong cuộc sống.	- Trẻ biết cắt, xé dán đề tại ra các sản phẩm tạo hình. + Cắt dán áo bạn trai, bạn gái.	**Hoạt động chơi ở góc** - Cắt dán áo bạn trai, bạn gái

MT92. Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm: + Nặn vòng tặng bạn + Nặn mũ	**- Hoạt động chơi ở các góc** + Nặn vòng tặng bạn + Nặn mũ
MT93. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Trẻ làm thủ công phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm: + Làm găng tay + Làm đồng hồ đeo tay	**- Hoạt động chiều** - Trẻ làm thủ công + Làm găng tay + Làm đồng hồ đeo tay.
MT 96. Ngoại ngữ: Tự tin trong giao tiếp chào hỏi, tạm biệt bằng tiếng Anh - Nghe và nhận diện; nhắc lại, đọc theo được thành tiếng một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi; - Nhắc lại, đọc theo được một số câu vần, câu thơ Hát theo, hát được một số bài hát quen thuộc với lứa tuổi. - Tô màu được một số nét, chữ cái tiếng Anh.	- *Ôn luyện củng cố bài học cho trẻ* Từ vững (Chữ cái): Head, Face → Cái đầu, khuôn mặt Mouth, Nose → Miệng, mũi Eyes, Ears → Đôi mắt, đôi tai - Bài hát: my eyes, nose, mouth, ears;	**- Hoạt động đón trẻ:** Nghe hát hài: One litte finger (một ngón tay), my eyes, nose, mouth, ears; - **Hoạt động chơi ở các góc** **Từ vững (Chữ cái):** Head, Face → Cái đầu, khuôn mặt Mouth, Nose → Miệng, mũi Eyes, Ears → Đôi mắt, đôi tai
MT 97. Aerobic - Trẻ thực hiện được các động tác như: tách khép chân, lắc	- Nhảy co duỗi nâng gối nhảy cách quảng, thực hiện di chuyển đá chân trước,	**- Hoạt động chiều :** + Trẻ tham gia giờ học Aerobi thực hiện được các động tác.

hông, di chuyển đá chân trước, sau, ngang. - Trẻ biết tập 7 bước Aerobic cơ bản và kết hợp động tác di chuyển chân và tay. - Trẻ biết thực hiện được các động tác di chuyển phối hợp vũ đạo tay chân,các động tác điều hòa kết hợp. - Trẻ thực hiện các tư thể thể dục đứng-quỳ-ngồi- nằm.	sau, ngang: Bé vui khoẻ, Baby dance, Go go	**- Hoạt động ngoài trời:** Qua hoạt động tập erobic vào thứ 4, giờ chơi tự do cho trẻ thực hiện các động tác của bài tập.

Giáo viên dạy **Người duyệt**

Cao Thị Hà **Đoàn Thị Phượng**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TUẦN 5- "BÉ TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH"

(Thực hiện 1 tuần từ ngày 5 - 9/10/2026)

Nội dung	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
-ĐT **-TDS** **-ĐD**	- Cô ân cần nhẹ nhàng đón trẻ, nhắc trẻ biết chào hỏi khi tới lớp - TDS**: "**This is Gonna be Sweet – Bé khỏe bé ngoan – Mẹ ơi có biết" - Trò chuyện với trẻ về các hoạt động hàng ngày. Điểm danh trẻ.				
Hoạt động học	**LVPTNT** **KPXH:** Tôi là ai	**LVPTTC** **Thể dục:** Đi trên ghế băng đầu đội túi cát **T/C:** Kéo mo cau (Sân trường)	**LVPTNT** Phân biệt phía phải phía trái của bạn khác.	**LVPTNN** **Thơ:** Tay ngoan (Võ Thị Như Chơn) *(steam)*	**LVPTTM** DH: Khúc hát đôi bàn tay NH: Em là bông hồng nhỏ TC: vũ điệu hóa đá
Hoạt động ngoài trời	* **HĐCMĐ**: Quan sát trời mưa, pha màu nước, quan sát bạn trai bạn gái, làm bàn tay robot cử động được *(steam),* tập erobic, … ***TCVĐ**: lộn cầu vồng, nhảy bao bố, ai nhanh nhất, bịt mắt bắt dê.... ***Chơi tự chọn:** Chơi với các nguyên liệu: hột hạt, lá cây, ... - Bồi dưỡng thêm cho cháu Hoàng (Khuyết tật) ở lĩnh vực phát triển nhận thức (Vận động cơ bản)				
Chơi, hoạt động ở các góc	***Góc phân vai:** Gia đình, bán hàng, Bác sỹ, cô cấp dưỡng chế biến món ăn, bóc trứng cút *(Ứng dụng Montessori)* * **Góc xây dựng:** xây công viên tuổi thơ, lắp gắp đồ chơi.... * **Góc học tập:** Xem tranh về chủ đề. Chơi trò chơi trong phạm vi 5, chơi trò chơi với chữ cái *(Steam),* kể chuyện sáng tạo… * **Góc nghệ thuật:** Tô màu vẽ tranh về bản thân, múa, hát, đọc thơ, kể chuyện về chủ đề. * **Góc thiên nhiên:** Chăm sóc cây cảnh - Bồi dưỡng thêm cho cháu Hoàng (Khuyết tật) ở lĩnh vực phát triển thẩm mỹ, nhận thức				
Hoạt động ăn ngủ	Nhắc trẻ 1 số thói quen trong ăn uống: Biết mời cô mời các bạn, khi có khách vào lớp phải biết mời, có cơm rơi nhặt bỏ vào đĩa…. - Trẻ biết được 1 số nguy hiểm khi trẻ ăn quá no và khi ngủ nằm sấp				

Hoạt động chiều	**- LVPTTM Tạo hình:** Vẽ tô màu chân dung bé - Cho trẻ làm thẻ cá nhân. *(Steam)* - KNS: Kỷ năng gấp quần áo. - Thực hiện vở thủ công cắt dán gang tay, đông hồ đeo tay. - Vệ sinh nhóm lớp. Nêu gương cuối tuần. - Bồi dưỡng thêm cho cháu Hoàng (Khuyết tật) ở nội dung quản lý hành vi cảm xúc.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ NHÁNH TUẦN 6: "CƠ THỂ BÉ VÀ BẠN"

(Thực hiện 1 tuần từ ngày: 12 – 16/10/2026)

ND	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ	Thứ 6
- ĐT -TDS -TC -ĐD	- Cô ân cần nhẹ nhàng đón trẻ, nhắc trẻ biết chào hỏi khi tới lớp và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - TDS: - TDS**: "**This is Gonna be Sweet – Bé khỏe bé ngoan – Mẹ ơi có biết" - Trò chuyện với trẻ về các hoạt động hàng ngày. Điểm danh trẻ.				
Hoạt động học	**LVPTTC** **Thể dục**: VĐ: Đi trên ván dốc dài 2m x 3m một đầu kê cao 0,3m. TC: "Thi đội nào nhanh" (Ngoài trời)	**LVPTNT** KPKH "Khám phá đôi bàn tay" (Steam)	**LVPTTM** Đề tài: "Cắm hoa" (Ứng dụng Mon	**LVPTNN** **LQCC** a, ă, â. *(steam)*	**LVPTTM** **VĐMH:** Gọi tên cảm xúc. NH: Thật đáng chê TC: Tiết tấu nhanh chậm (Phòng âm nhạc)
Chơi, hoạt động ở các góc	*** Góc phân vai**: Phòng khám răng, cửa hàng thực phẩm, nấu ăn. Làm salat rau *(Ứng dụng Mon)* *** Góc xây dựng**: Xây dựng công viên cây xanh, lắp ghép hình tập TD *** Góc nghệ thuật**: Làm búp bê *(steam),*rối.Vẽ cắt dán các bộ phận cơ thể, các loại thực phẩm, cắt dán áo bạn trai bạn gái. *** Góc học tập**: Chơi lô tô, thực hành trên mảng tường, ôn chữ cái a, ă, â, xem tranh ảnh về chủ đề, chơi lắp ghép các khái niệm tương phản, chơi với đồ chơi thông minh (Mon), Phân biệt phía phải phía trái của bạn khác, kể chuyện sáng tạo "Mỗi người một việc" *(steam)* *** Góc thiên nhiên**: Chơi với cát, nước, chăm sóc cây cảnh. - Bồi dưỡng thêm cho cháu Hoàng (Khuyết tật) ở lĩnh vực phát triển nhận thức (Vận động cơ bản)				

Hoạt động ngoài trời	**HĐCMĐ**: Trải nghiệm với đá, quan sát , lốc xoáy mini, erobic, giao, lưu trò chơi vận động, chắp ghép hình người từ tăm bông. **TCVĐ**: Cướp cờ, Thi đội nào nhanh, lộn cầu vồng, nhảy bao bố, bịt mắt đánh trống, rồng rắn lên mây. *** Chơi tự chọn:** Chơi tự chọn với đồ chơi trên sân trường, đồ chơi cô chuẩn bị. - Bồi dưỡng thêm cho cháu Hoàng (Khuyết tật) ở vận động cơ bản, vận động tinh.
Hoạt động ăn ngủ	Nhắc trẻ 1 số thói quen trong ăn uống: Biết mời cô mời các bạn, có cơm rơi nhặt bỏ vào đĩa, ăn nhanh gọn gàng, không ồn ào…. - Trẻ biết nằm ngủ ngay ngắn nghiêm túc.
Hoạt động chiều	- **LVPTNN:** LQVH Truyện "Mỗi người một việc". - Thực hiện vở chủ đề. - Ôn luyện chữ cái. - Làm lặng hoa, bưu thiết, làm quà tặng mẹ (steam) - Lau chùi, sắp xếp đồ dùng đồ chơi- Nêu gương - Bồi dưỡng thêm cho cháu Hoàng (Khuyết tật) ở lĩnh vực phát triển nhận thức, ngôn ngữ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ : BÉ CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN VÀ KHỎE MẠNH

(Thực hiện 1 tuần từ ngày: 19/10 - 23/10/2026)

ND	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
-Đón trẻ **-TDS** **-ĐD**	- Cô ân cần nhẹ nhàng đón trẻ, nhắc trẻ biết chào hỏi khi tới lớp và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - TDS: - TDS**: "**This is Gonna be Sweet – Bé khỏe bé ngoan – Mẹ ơi có biết" - Trò chuyện với trẻ về các hoạt động hàng ngày.				
Hoạt động học	**LVPTNT** Trò chuyện sáng theo phương pháp unis "Sở thích của bé"	**LVPTTC** **Thể dục**: Chuyền bóng qua đầu qua chân TC: Kéo co. (Ngoài trời)	**LVPTNT** **Toán:** "Phân biệt phía trên phía dưới, phía trước phía sau có sự định hướng".	**LVPTNN: Tccc** "a, ă, â" (Trong lớp)	**LVPTTM** Biểu diễn cuối chủ đề. Trò chơi: Clap sound (Phòng âm nhạc)
Chơi, hoạt động ở các góc	***Góc phân vai**: Phòng khám răng, cửa hàng thực phẩm, nấu ăn, nhặt rau. *** Góc xây dựng**: Xây nhà cho bé. *** Góc nghệ thuật**: làm biểu cảm các khuôn mặt, làm rối từ nguyên vật liệu khác nhau (steam), hát múa về chủ đề, nặn vòng tặng bạn. *** Góc học tập**: Ôn số lượng trong phạm vi 5, phân biệt phía phải phía trái của bạn khác. Xem tranh, kể chuyện theo tranh, khoanh tròn chữ cái o, ô, ơ, a, ă, â, chơi với đồ chơi thông minh (Mon)… *** Góc thiên nhiên**: Chơi với cát, nước, chăm sóc cây cảnh				

	- Bồi dưỡng thêm cho cháu Hoàng (Khuyết tật) ở lĩnh vực phát triển thể chất.
Chơi ngoài trời	**-** Thứ 4 đồng diễn aerobic "*Bé khỏe bé ngoan*" *** HĐCMĐ**: Nhốt không khí vào bao, trải nghiệm làm vườn, đồng diễn erobic, vẽ bạn trai bạn gái… *** TCVĐ**: Đội nào nhanh hơn, rồng rắn lên mây, lộn cầu vồng, ai nhanh nhất, kéo co… *** Chơi tự chọn:** Chơi với đồ chơi trân sân trường và đồ chơi. - Bồi dưỡng thêm cho cháu Hoàng (Khuyết tật) ở nội dung dạy trẻ bắt chước.
Hoạt động ăn ngủ	**- Giờ ăn:** Trẻ biết một số mốn ăn trẻ ăn hàng ngày. Biết ăn hết suất của mình. Biết được cách chế biến 1 số món ăn đơn giản. **- Giờ ngủ:** Trẻ ngủ đủ giấc. Trong khi ngủ không nói chuyện...
Hoạt động chiều	**LVPTTCXH**: SEL "Không nổi giận mình cùng tìm cách khác nhé" - Cho trẻ thực hiện trong vở chủ đề. - Tô chữ cái a, ă, â. - Cho trẻ làm đồng hồ đeo tay (setam) -Vệ sinh nhóm lớp, vệ sinh cá nhân trẻ. Nêu gương cuối tuần. - Bồi dưỡng thêm cho cháu Hoàng (Khuyết tật) ở lĩnh vực phát triển thẩm mỹ, ngôn ngữ.